

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Sở giáo dục và đào tạo Hà Nội

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tên sáng kiến
LÊ THỊ THANH HUYỀN	11/07/1979	Trường THPT Phạm Hồng Thái	Giáo viên THPT hạng III	Thạc sỹ	PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT VÀ NĂNG LỰC CỦA HỌC SINH THÔNG QUA BÀI 7: SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ CÁC MÔ HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH – MÔN HỌC GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: GD KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT .

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử, (ghi ngày nào sớm hơn): Ngày 14/11/2023

- Mô tả bản chất của sáng kiến: Sáng kiến kinh nghiệm này đưa ra giải pháp cho các giáo viên giảng dạy nội dung sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh nhằm phát triển năng lực cho học sinh có thể tham gia vào sản xuất kinh doanh gắn mô hình sản xuất kinh doanh của gia đình hay định hướng cho nghề nghiệp tương lai sau này, năng lực và phẩm chất phải phù hợp với khả năng và tài chính của bản thân, đúng theo quy định của pháp luật và cơ chế của thị trường trong giai đoạn hiện nay.

- Những thông tin cần được bảo mật: Không có

- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến: Nhà trường tiếp tục đồng ý tạo điều kiện cho giáo viên tự chủ về nội dung kiến thức giảng dạy, nội dung tích hợp trong các giờ học môn Giáo dục Kinh tế và pháp luật.

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả: Sáng kiến này cung cấp một tài liệu tham khảo cho đồng nghiệp cả về chuyên môn lẫn phương pháp giảng dạy, từ đó có thể áp dụng đại trà tại các lớp 10 mới để góp phần nâng cao phẩm chất và năng lực cho người học cần có trong thời đại 4.0.

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu hoặc áp dụng thử nếu có: *(So sánh thấy được kết quả người dạy: Thấy học sinh được áp phát triển phẩm chất chăm chỉ, có trách nhiệm khi giao bài về nghiên cứu, tự học và thấy lợi*

ích của môn để tham gia môn học. Từ phía học sinh các em tự tìm tòi kiến thức qua các kênh khác nhau, đó hình thành năng lực tích cực tự học và đặc biệt các em đã biết tham gia vào sản xuất kinh doanh tại gia đình giúp bố mẹ, hay chia sẻ thông tin về sản xuất mặt hàng hay kinh doanh hàng hóa. Về mặt xã hội thu sẽ có công dân tương lai chăm chỉ sản xuất kinh doanh, sáng tạo, tìm tòi đóng góp sức mình, làm giàu cho mình và cho đất nước. Từ khi áp dụng phương pháp dạy học phát triển theo phẩm chất và năng lực các học sinh, các lớp có sức học tốt và luôn mong chờ đến giờ học đó là niềm vui và hạnh phúc của mỗi người thầy. Mà trước đó chưa áp dụng người dạy không thấy được những phẩm chất và năng lực ở học sinh, nếu có thì rất ít)

Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu: Không có

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2023

*Người nộp đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)*

Lê Thị Thanh Huyền

PHIẾU NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

Họ tên tác giả: Lê Thị Thanh Huyền
 Tên SKKN: Phát triển phẩm chất và năng lực HS thông qua dạy học bài 7: Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh
 Môn (hoặc Lĩnh vực): Kinh tế và pháp luật

STT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa
1	Sáng kiến có tính mới	
1.1	Hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên	30
1.2	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá	20
1.3	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình	10
1.4	Không có tính mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây	0

Nhận xét:
Sáng kiến hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên (29 đ)

2	Sáng kiến có tính áp dụng	
2.1	Có khả năng áp dụng trong phạm vi toàn ngành hoặc rộng hơn	30
2.2	Có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân ra một số đơn vị có cùng điều kiện	20
2.3	Có khả năng áp dụng trong đơn vị	10
2.4	Không có khả năng áp dụng trong đơn vị	0

Nhận xét:
Sáng kiến có tính áp dụng trong phạm vi toàn ngành (26 đ)

3	Sáng kiến có tính hiệu quả	
3.1	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội, có tính lan tỏa	30
3.2	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội	20
3.3	Có hiệu quả, lợi ích phù hợp với mức độ phù hợp tại đơn vị	10
3.4	Không có hiệu quả cụ thể	0

Nhận xét:
Sáng kiến có tính hiệu quả phù hợp với ngành học (25 đ)

4	Diễn trình bày	
	Trình bày khoa học, hợp lý	10
	Trình bày chưa khoa học, chưa hợp lý	5

Nhận xét:
Sáng kiến trình bày khoa học, hợp lý (10 đ)

Tổng cộng: 90 điểm **Đánh giá:** ☒ Đạt (≥ 70 điểm) ☐ Không đạt

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN CƠ SỞ



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Hồng Sơn

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HÀ NỘI

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT VÀ NĂNG LỰC CỦA HỌC SINH THÔNG QUA
DẠY HỌC BÀI 7: SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ CÁC MÔ HÌNH SẢN XUẤT
KINH DOANH CỦA MÔN HỌC GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT**

Lĩnh vực/ Môn: GD PHÁP LUẬT KINH TẾ

Cấp học: TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Tên Tác giả: LÊ THỊ THANH HUYỀN

Đơn vị công tác: Trường THPT PHẠM HỒNG THÁI

Chức vụ: Giáo viên

NĂM HỌC 2022 – 2023

MỤC LỤC

Đề mục	Trang
I. ĐẶT VẤN ĐỀ	
1.1. Lí do chọn đề tài	2
1.2. Mục đích nghiên cứu:	2
1.3. Đối tượng nghiên cứu	3
1.4. Phương pháp nghiên cứu	3
II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ	
1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của dạy học phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh lớp 10, môn học GD Kinh tế và Pháp luật	
1. Cơ sở lý luận của sáng kiến kinh nghiệm	5
2. Cơ sở thực tiễn của sáng kiến kinh nghiệm	5
2: Thực trạng của dạy học phát triển phẩm chất năng lực của học sinh lớp 10, môn GD Kinh tế và Pháp luật	6
1. Thực trạng của vấn đề dạy học phát triển Phẩm chất và năng lực của học sinh	7
2. Các giải pháp thực hiện dạy học phát triển Phẩm chất và năng lực của học sinh	8
3. Xác định các kiến thức cần tích hợp dạy học phát triển phẩm chất và năng lực	9
4. Lập kế hoạch dạy học	10
5. Khảo sát thực trạng sau áp dụng SKKN	32
6. Đánh giá hiệu quả của sáng kiến kinh nghiệm	33
III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	
1. Kết luận	34
2. Khuyến nghị	34

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của phát triển phẩm chất năng lực của học sinh ở bài 7 Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh

1.1. Lý do chọn đề tài:

Trong thời đại 4.0 tốc độ phát triển của kinh tế xã hội nhanh chóng và tri thức con người không ngừng phát triển, đặc biệt công nghệ truyền thông vô cùng quan trọng không thể thiếu, với phương pháp tiếp cận nội dung cũ dần trở nên lạc hậu. Để chuẩn bị cho thế hệ trẻ đôi mắt và đứng vững trước những thách thức của đời sống, vai trò của giáo dục ngày càng trở nên quan trọng và giáo dục định hướng năng lực nhằm đảm bảo chất lượng đầu ra của việc dạy học đạt mục tiêu phát triển toàn diện các phẩm chất nhân cách, chú trọng năng lực, vận dụng tri thức trong những tình huống thực tiễn, để chuẩn bị cho con người năng lực giải quyết các tình huống của cuộc sống, nghề nghiệp, trong lao động sản xuất, kinh doanh và đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới.

Do vậy dạy học theo định hướng phát triển năng lực là tất yếu và phù hợp với xu thế phát triển của nền giáo dục trong nước và cả hội nhập toàn cầu hóa.

Hơn thế nữa mọi vấn đề trong cuộc sống đều ít nhiều có mối liên hệ với nhau, để nhận biết và giải quyết các vấn đề ấy cần phát triển năng lực cho học sinh, cần huy động tổng hợp các kiến thức và kỹ năng từ nhiều lĩnh vực khác nhau, nên dạy học theo định hướng phát triển năng lực thực chất là tổ chức dạy học tích hợp, thông qua đó hình thành những kiến thức, kỹ năng mới; phát triển được những năng lực cần thiết, nhất là năng lực giải quyết vấn đề trong học tập và trong thực tiễn cuộc sống, giúp học sinh phát triển năng lực hội nhập Quốc tế.

Môn giáo dục kinh tế và pháp luật cung cấp kiến thức cơ bản về kinh tế và pháp luật, nên cần có nhiều kiến thức liên môn để người học vận dụng vào thực tế để có năng lực giải quyết vấn đề cuộc sống, điều này cũng thuận lợi cho việc dạy học phát triển năng lực học sinh ở Bài 7: “ Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh”. Để học sinh hiểu sâu hơn vai trò của sản xuất kinh doanh, các mô hình của sản xuất kinh doanh, từ đó để có sự lựa chọn mô hình kinh doanh cho gia đình và bản thân trong tương lai.

Để đạt được điều này thì dạy học theo định hướng phát triển năng lực là tất yếu ở đây giáo viên cần, sử dụng công nghệ thông tin để học sinh quan sát tranh ảnh trực quan thực tế, vận dụng kiến thức các môn học: toán, địa lý, lịch sử và sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực giúp học sinh làm việc nhóm tốt hơn linh hoạt trong việc giải quyết nhiệm vụ được giao, phát triển các năng lực và phẩm chất cho bản thân, khơi dậy ý thức trách nhiệm, sự hứng thú say mê trong học tập.

Nhận thức được điều đó nên tôi đã dạy học hiệu quả bài học này qua sáng kiến kinh nghiệm. “Dạy học hiệu quả theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh Bài 7- Tiết 20: Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh - môn Giáo dục Kinh tế và pháp luật ” lớp 10- Trường THPT Phạm Hồng Thái. Thông qua đề tài này tôi muốn gửi đến các đồng nghiệp một vài kinh nghiệm nhằm mục đích nâng cao giáo dục toàn diện cho học sinh, đồng thời góp phần nhỏ của mình vào định hướng chọn nghề cho học sinh.

1.2 Mục đích nghiên cứu

- Nhằm kích thích giáo viên không ngừng tư duy, không ngừng tìm hiểu trau dồi kiến thức ở nhiều môn học, nhiều lĩnh vực để có vốn kiến thức sâu rộng đáp ứng dạy học sinh phát triển năng lực, phẩm chất. Ngoài dạy học phát triển năng lực, phẩm chất còn kết hợp nhiều phương pháp, kỹ thuật dạy học tiên tiến. Kết hợp dạy học phù hợp đặc thù bộ môn và liên môn các môn học khác.
- Nhằm tuyên truyền, giáo dục để nâng cao ý thức HS yêu lao động, biết giúp đỡ quan tâm đến cộng đồng trường, lớp gia đình mình và phát triển niềm phẩm chất khác khi làm việc nhóm.

1.3 Đối tượng nghiên cứu

Dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh

- Các năng lực chung: tự chủ, tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác: giải quyết vấn đề và sáng tạo
- Các năng lực chuyên biệt : Năng lực ngôn ngữ, tính toán, tìm hiểu thị trường và về các mô hình kinh doanh trong các thành phần kinh tế.
- Các phẩm chất : Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm
- Đối tượng tác động : Học sinh lớp 10 THPT Phạm Hồng Thái

1.4. Phương pháp nghiên cứu.

Khi tiến hành xây dựng đề tài này tôi chủ đã khảo sát chất lượng học sinh trước, sau đó mới áp dụng SKKN. Ngoài ra còn sử dụng phương pháp quan sát, thống kê để đánh giá mức độ đạt được của mục tiêu bài học, từ đó đánh giá được hiệu quả của người dạy và người học .

-Phương pháp nghiên cứu tài liệu liên quan đến vấn đề dạy học, nhằm phát triển năng lực tự chủ của người học và phát triển phẩm chất con người trong xã hội mới.

-Phương pháp thực nghiệm triển khai các giải pháp của SKKN trong bài Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh.

-Phương pháp tổng kết kinh nghiệm qua quá trình áp dụng SKKN

II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của phát triển phẩm chất năng lực của học sinh ở bài 7 Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh

1.1. Cơ sở lý luận của sáng kiến kinh nghiệm

-Đổi mới lớn nhất của nền giáo dục Việt Nam những năm gần đây là việc tập trung phát triển năng lực cho người học. Thay vì việc đặt trọng tâm vào việc “học sinh sẽ học những gì”, cần đặt trọng tâm vào việc “học sinh sẽ làm được những gì”. Vậy dạy học phát triển năng lực là dạy học theo hướng phát triển năng lực, là mô hình tập trung vào việc phát triển tối đa khả năng của người học.

-Dạy học theo định hướng phát triển năng lực hình thành và phát triển cho học sinh những năng lực cốt lõi gồm: Những năng lực chung, được tất cả các môn học và hoạt động giáo dục góp phần hình thành, phát triển: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

-Những năng lực chuyên môn, được hình thành, phát triển chủ yếu thông qua một số môn học và hoạt động giáo dục nhất định: năng lực ngôn ngữ, tính toán, tìm hiểu tự nhiên và xã hội, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất. Những phẩm chất chủ yếu là yêu đất nước, yêu con người, chăm học, chăm làm, trung thực, trách nhiệm.

-Việc dạy học theo định hướng phát triển năng lực yêu cầu GV cần chú trọng sử dụng kết hợp các kỹ thuật và phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh; chú ý cho học sinh thực hành, vận dụng kiến thức kỹ năng vào các tình huống thực tiễn, các tình huống có tính phức tạp (đòi hỏi sự vận dụng phối hợp kiến thức hành động trong bối cảnh tình huống), tìm tòi khám phá, nghiên cứu, thực hiện các dự án, học tập, thảo luận nhóm, thuyết trình ...qua đó phát triển năng lực của HS, học sinh được tham gia các hình thức “ học tập cá nhân”, “ học hợp tác”...rèn kỹ năng học tập. có thái độ tích cực với việc học tập

-Ngày nay, với sự phát triển như vũ bão của khoa học, kỹ thuật và công nghệ, tri thức của loài người đang gia tăng nhanh chóng. Không những thông tin ngày càng nhiều mà

với sự phát triển của các phương tiện công nghệ thông tin, ngày càng có nhiều cơ hội để mỗi người dễ dàng tiếp cận các thông tin mới nhất. Tình hình nói trên buộc phải xem lại chức năng truyền thông của người giáo viên là truyền đạt kiến thức, đặc biệt là những kiến thức của từng môn khoa học riêng rẽ. Giáo viên phải biết dạy tích hợp các môn khoa học, dạy cho học sinh cách thu thập, chọn lọc, xử lý các thông tin, đặc biệt là biết vận dụng các kiến thức học được trong việc xử lý các tình huống của đời sống thực tế

Tất cả các nguyên nhân trên nên tác giả đã sử dụng dạy học phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, cùng phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực và trang thiết bị dạy học hiện đại đã mang lại hiệu quả cao ở bài Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh lớp 10

1.2.Cơ sở thực tiễn.

-Việc dạy học theo định hướng phát triển năng lực yêu cầu GV cần chú trọng sử dụng kết hợp các kỹ thuật và phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh; chú ý cho học sinh thực hành, vận dụng kiến thức kỹ năng vào các tình huống thực tiễn, các tình huống có tính phức tạp (đòi hỏi sự vận dụng phối hợp kiến thức hành động trong bối cảnh tình huống), tìm tòi khám phá, nghiên cứu, thực hiện các dự án, học tập, thảo luận nhóm, thuyết trình ...qua đó phát triển năng lực của HS, học sinh được tham gia các hình thức “ học tập cá nhân”, “ học hợp tác”...rèn kỹ năng học tập. có thái độ tích cực với việc học tập

-Ngày nay sự phát triển của khoa học, kỹ thuật và công nghệ, tri thức của loài người đang gia tăng nhanh chóng. Bối cảnh mới buộc GV phải xem lại chức năng truyền thông là truyền đạt kiến thức, đặc biệt là những kiến thức của từng môn khoa học riêng rẽ. Giáo viên phải biết dạy tích hợp các môn khoa học, dạy cho học sinh cách thu nhận chọn lọc kiến thức mới để xử lý và giải quyết tình huống trong cuộc sống .

2. Thực trạng dạy học Phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh của môn học GD Kinh tế và Pháp luật hiện nay

2.1.Thực trạng của vấn đề nghiên cứu.

Thực trạng của việc thực hiện dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh trước khi áp dụng sáng kiến kinh nghiệm ở trường

-Từ thực tế giảng dạy, chúng tôi nhận thấy sự sáng tạo trong việc đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực, tự học của học sinh ở môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật chưa nhiều.

-Dạy học vẫn nặng về tiếp cận nội dung, việc dạy học theo tiếp cận năng lực chưa được quan tâm nhiều. Hoạt động kiểm tra, đánh giá nặng về tái hiện kiến thức, chú trọng đánh giá cuối kì chưa chú trọng đánh giá quá trình. Tất cả những điều đó dẫn tới học sinh học còn thụ động, lúng túng khi giải quyết các tình huống trong thực tiễn. Điều đó thể hiện ở những tồn tại sau:

+ Dạy học tích hợp đã được chú trọng, tuy nhiên, dạy học tích hợp vẫn mang tính khiên cưỡng , giáo dục kỹ năng sống... một cách cứng nhắc. Chưa làm cho học sinh huy động kiến thức, của nhiều môn học, nhiều lĩnh vực... để giải quyết các nhiệm vụ học tập.

+Việc tích hợp nội môn và tích hợp liên môn chưa thực sự hiệu quả, chính vì vậy chưa giúp học sinh hình thành kiến thức, kỹ năng mới và tất nhiên các năng lực của học sinh chưa được phát triển nhiều.

+Việc vận dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực còn mang tính hình thức. Phương pháp thảo luận nhóm được tổ chức ở các lớp thực hiện chương trình SGK hiện hành nhưng chủ yếu vẫn dựa vào một vài cá nhân học sinh tích cực tham gia, các thành viên còn lại còn dựa dẫm, ỉ lại chưa thực sự chủ động. Mục đích của thảo luận nhóm chưa đạt được tính dân chủ, mọi cá nhân chưa được tự do bày tỏ quan điểm, thói quen bình đẳng, hay biết đón nhận quan điểm bất đồng điển hình.

+ Mặc dù đã có giáo viên thay đổi phương pháp dạy học, thay đổi cách thức tổ chức giờ nhằm đạt mục tiêu dạy học theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh, song kết quả chưa đạt được như mong muốn .Dạy học theo định hướng phát triển năng lực là vấn đề nhà trường rất quan tâm xem là vấn đề cốt lõi nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, bởi khi dạy học theo định hướng phát triển năng lực đòi hỏi giáo viên phải đổi mới

phương pháp dạy học theo hướng sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, sử dụng công nghệ thông tin và vận dụng kiến thức liên môn để dạy học hiệu quả.

+ Nhà trường, tổ chuyên môn đưa vào kế hoạch. Sinh hoạt chuyên môn đều đặn hàng tháng dưới các chuyên đề hay nghiên cứu bài học, ở tất cả các bộ môn để rút kinh nghiệm.

Trước thực trạng trên tôi nghĩ làm thế nào để nâng cao hơn hiệu quả giờ học, môn học, để nâng cao năng lực cho người học, hiểu hơn kiến thức và có nhiều kỹ năng giải quyết trong cuộc sống từ đó lan tỏa tình thân học tập. Tôi đã dạy học bằng phương tiện, công nghệ hiện đại theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh vào bài 7 Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh, khảo sát ở lớp 10D2 và 10D3 tháng 11 năm học 2022- 2023.

2.2. Các giải pháp thực hiện dạy học phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh

a. Sưu tầm tranh ảnh, số liệu liên, đồ dùng học tập quan đến bài học

Phía GV: chuẩn bị giáo án, sách giáo khoa, sách giáo viên, máy tính, tranh ảnh, clip về mô hình sản xuất kinh doanh, số liệu các mô hình sản xuất kinh doanh.

Phía Hs : Sách vở, đồ dùng học tập, tranh ảnh, số liệu, phim để minh họa cho nội dung bài học

b. Cần xác định mục tiêu cần đạt và những phẩm chất năng lực cần hình thành qua bài học.

*** Mục tiêu cần đạt**

- Về mặt kiến thức:

Nêu được vai trò của sản xuất kinh doanh

Nhận biết các mô hình sản xuất kinh doanh và đặc điểm của nó

Từ kiến thức học để lựa chọn cho mình hình thức sản xuất kinh doanh theo mô hình nào.

-Về phẩm chất :

Có phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm trong công việc

Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về hoạt động sản xuất kinh doanh.

Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện những hoạt động học tập.

Giải quyết vấn đề và sáng tạo trước những tình huống đặt ra trong bài học và trong thực tiễn cuộc sống liên quan đến sản xuất kinh doanh và lựa chọn mô hình sản xuất kinh doanh.

- Về năng lực chung :

Biết thu thập thông tin trong sách giáo khoa hay tư liệu giáo viên cung cấp và biết phân tích, tổng hợp, so sánh, khái quát kiến thức về sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh.

Kỹ năng lắng nghe hợp tác, trình bày ý tưởng trong nhóm

Kỹ năng tự tin khi trình bày ý kiến trước tổ, nhóm

Kỹ năng vận dụng kiến thức ở các môn học để biết và hiểu sản xuất kinh doanh và vai trò của các mô hình trong nền kinh tế nước ta.

Năng lực riêng:

Năng lực điều chỉnh hành vi: Hiểu được trách nhiệm của công dân trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hoạt động sản xuất kinh doanh; Phân tích, đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước khi tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh; Đồng tình, ủng hộ những thái độ, hành vi, việc làm phù hợp với chuẩn mực đạo đức và chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Phê phán, đấu tranh với những thái độ, hành vi, việc làm vi phạm chuẩn mực đạo đức, pháp luật khi tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh trong xã hội.

Năng lực phát triển bản thân: Có ý tưởng trong việc lựa chọn mô hình hoạt động kinh tế trong tương lai đối với bản thân.

Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Tìm hiểu, tham gia và vận động người khác tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với lứa tuổi; Bước đầu đưa ra các quyết định hợp lý và tham gia giải quyết được một số vấn đề của cá nhân, gia đình và cộng đồng bằng các hành vi, việc làm phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật và lứa tuổi trong việc lựa chọn mô hình và tham gia sản xuất kinh doanh.

3. Xác định kiến thức cần tích hợp trong dạy học phát triển năng lực và phẩm chất

- Kiến thức liên môn

Môn toán: kỹ năng tính toán và tổng hợp số liệu cho sản xuất kinh doanh, liên quan đến chi phí và lợi nhuận, giá cả cho bài học.

Môn địa lý vì vị trí địa điểm sản xuất kinh doanh đặc điểm cư dân sinh sống cũng tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Môn lịch sử : văn hóa, thói quen sinh hoạt của khu dân cư.

-Kiến thức nội môn lớp 11 :

Bài 1: Các hoạt động kinh tế cơ bản trong đời sống xã hội

Bài 3: Thị trường

Bài 4: Cơ chế thị trường

4. Lập kế hoạch dạy học : Sử dụng công nghệ thông tin (Giáo án Powerpoint)

**CHỦ ĐỀ 4: SẢN XUẤT KINH DOANH
VÀ SẢN XUẤT CÁC MÔ HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH
BÀI 7: SẢN XUẤT KINH DOANH
VÀ CÁC MÔ HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH**

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

Giới thiệu mục tiêu bài học, nội dung chính của bài học, khai thác vốn sống, trải nghiệm của bản thân HS về vai trò của sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh; tạo hứng thú và những hiểu biết ban đầu của HS về bài học mới.

b. Nội dung:

GV yêu cầu HS biết tên một số hoạt động sản xuất kinh doanh của; HS vận dụng hiểu biết thực tế để trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập:

Tên một số hoạt động sản xuất kinh doanh

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động : Khởi động

Để cho tiết học được vui vẻ giáo viên cho học sinh chơi game các hình ảnh gia đình hay công ty sản xuất và kinh doanh. Bằng cách nhận diện ảnh qua các ảnh , GV chiếu trên màn hình và trả lời câu hỏi

1.Hãy cho biết đó là công ty gia đình, hay hợp tác xã, doanh nghiệp tư nhân, cổ phần ?

2.Tại sao có tên gọi khác nhau ?

HS vận dụng hiểu biết thực tế của bản thân, liên hệ thực tế tại nơi ở, gia đình để trả lời câu hỏi.

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

- GV dẫn dắt HS vào bài học: Các em đã tìm hiểu thông tin một số loại hình mô hình kinh doanh. Vậy nước ta có những mô hình kinh doanh nào ? Chúng ta đi vào bài học hôm nay.

Đánh giá GV :hoạt động 1 đã phát huy năng lực tích cực, giao tiếp, tự tin và cả giải quyết vấn đề của học sinh.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Bài 7: Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh.

Hoạt động 1: Tìm hiểu vai trò của sản xuất kinh doanh

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nêu được vai trò của sản xuất kinh doanh.

b. Nội dung:

- GV trình bày vấn đề; Cho HS xem hình ảnh bà con dân tộc Thái cho du khách xem dệt vải và bày bán sản phẩm thổ cẩm của mình.

HS làm việc theo nhóm nhỏ và trả lời câu hỏi sau :

Bà con dân tộc Thái của Tỉnh Sơn La đã cung cấp trang phục quần áo, váy, khăn, mũ cho du khách nhằm mục đích gì? Hoạt động này có ý nghĩa gì với bà con?

- HS rút ra được kết luận:

+ Khái niệm kinh doanh.

+ Khái niệm sản xuất kinh doanh.

+ Vai trò của sản xuất kinh doanh.

c. Sản phẩm học tập: HS nêu và ghi được vào vở vai trò của sản xuất kinh doanh.

d. Tổ chức hoạt động:

Hoạt động 1. Tìm hiểu vai trò của sản xuất kinh doanh

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV dẫn dắt HS: Nền kinh tế quốc dân, được đánh giá vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp góp phần tạo sự tăng trưởng kinh tế, nâng cao mức sống xã hội..

Vậy sản xuất kinh doanh có vai trò như thế nào trong đời sống xã hội?

- GV chia lớp thành các nhóm cặp đôi, hướng dẫn các nhóm tìm hiểu qua hình ảnh và thông tin GV cung cấp trên màn hình Bà con dân tộc Thái của Tỉnh Sơn La đã cung cấp trang phục quần áo, váy, khăn, mũ cho du khách nhằm mục đích gì? Hoạt động này có ý nghĩa gì với bà con?

- GV hướng dẫn HS rút ra kết luận:

+ Kinh doanh là gì?

+ Sản xuất kinh doanh là gì?

+ Sản xuất kinh doanh có vai trò như thế nào trong đời sống xã hội?

- GV trình chiếu cho HS quan sát một số hình ảnh về sản xuất kinh doanh



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc theo nhóm, đọc thông tin và trả lời câu hỏi.
- HS rút ra được kết luận:
 - + Khái niệm kinh doanh.
 - + Khái niệm sản xuất kinh doanh.
 - + Vai trò của sản xuất kinh doanh.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS .

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS cá nhân trả lời câu hỏi hoạt động 1
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- Hoạt động sản xuất và bán trang phục của bà con dân tộc Thái của Tỉnh Sơn La đã tạo ra công ăn việc làm, đặc biệt giữ gìn bản sắc văn hóa, quảng bá du lịch hình ảnh con người Việt Nam với du khách.
- Hoạt động đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng người dân và du khách mặt hàng thổ cẩm tự nhiên đẹp và bắt mắt bởi màu sắc trang phục, từ đó đóng góp vào sự phát triển của nền kinh tế đất nước.

- Kinh doanh: là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả công đoạn của quá

trình từ đầu tư, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường.

- Thu được lợi nhuận.

- Sản xuất kinh doanh: là hoạt động sản xuất ra sản phẩm hàng hoá/dịch vụ để đáp ứng nhu cầu của thị trường, nhằm mục đích thu được lợi nhuận.

- Vai trò của kinh doanh trong đời sống xã hội:

+ Là hoạt động kinh tế cơ bản của con người, làm ra sản phẩm hàng hoá/dịch vụ, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu của xã hội.

+ Tạo việc làm, thu nhập cho người lao động, gia đình, xã hội và chủ thể kinh doanh.

=> Đem lại cuộc sống ấm no cho mọi người trong xã hội, đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước.

Hoạt động 1 tác giả đã phát triển phẩm chất tự tìm ra kiến thức, hợp tác các thành viên cùng nhau xây dựng bài. Năng lực giải quyết vấn đề, từ tìm hiểu mô hình kinh doanh của bà con để có thể hiểu thêm văn hóa vùng miền.

Hoạt động 2: Tìm hiểu một số mô hình sản xuất kinh doanh

2. Tìm hiểu một số mô hình sản xuất kinh doanh

a) Mô hình hộ sản xuất kinh doanh

Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nhận biết được một số mô hình sản xuất kinh doanh và đặc điểm của mô hình đó.

Nội dung: GV cung cấp thông tin clip về câu chuyện sản xuất kinh doanh của hộ gia đình anh Cồ Nam sản xuất bánh phở và bán phở gia truyền nổi tiếng khắp nơi.

GV giao câu hỏi để HS suy nghĩ tìm ra câu trả lời :

Hộ sản xuất kinh doanh là gì ?

Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập đến từng nhóm

1. Mô hình sản xuất kinh doanh

- GV hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm nhỏ cặp đôi, các nhóm xem sản xuất kinh doanh bánh phở của gia đình anh Cồ Nam và trả lời câu hỏi:

+ Việc sản xuất kinh doanh của hộ gia đình anh Cồ Nam do ai chịu trách nhiệm sản xuất và tiêu thụ sản phẩm? Số lao động tham gia là bao nhiêu?

+ Em hãy nhận xét quy mô kinh doanh, khả năng huy động vốn của hộ gia đình anh Cồ Nam?



Cồ Văn Chương đã phát trực tiếp.

9 thg 12, 2022 · 🌐



Phóng sự về ẩm thực thế giới. Chuyên mục tìm hiểu về Phở Cồ Việt Nam".



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận, tranh luận để tìm hiểu nhà anh Nam thuộc mô hình sản xuất kinh doanh nào?

Bước 3: HS báo cáo nhiệm vụ học tập

- HS đại diện lên báo cáo, các nhóm lắng nghe và phản biện hay đóng góp nội dung.
- GV nhận xét trả lời câu hỏi
- GV chuẩn hóa kiến thức
- HS ghi nhớ kiến thức

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

a) Mô hình hộ sản xuất kinh doanh

- - Việc sản xuất kinh doanh của hộ gia đình anh Cồ Nam do anh chịu trách nhiệm sản xuất và do người dân chịu trách nhiệm tiêu thụ.
- Số lượng lao động tham gia là gần mười người.
- Quy mô nhỏ và khó huy động vốn

- Hộ sản xuất kinh doanh là mô hình sản xuất kinh doanh do cá nhân hoặc một nhóm người là công dân Việt Nam đủ 18 tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, hoặc một hộ gia đình làm chủ, tự tổ chức sản xuất kinh doanh theo định hướng phát triển kinh tế của Nhà nước, địa phương và quy định của pháp luật, tự chủ trong quản lý và tiêu thụ sản phẩm.

- Đặc điểm của hộ sản xuất kinh doanh:

+ Chỉ được đăng ký kinh doanh tại một địa điểm, sử dụng dưới 10 lao động và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh.

+ Có quy mô nhỏ lẻ, bộ máy quản lý gọn nhẹ, dễ tạo việc làm nhưng khó huy động vốn nên khó tăng quy mô và đầu tư trang thiết bị, khó đáp ứng yêu cầu của khách hàng lớn.

Nội dung này Tôi đã phát triển cho học sinh phát triển được phẩm chất phân tích thông tin và đánh giá mô hình kinh doanh từ đó nhận biết đặc điểm mô hình hộ kinh doanh. Từ phẩm chất này các em sẽ hình thành thói quen suy nghĩ trước khi làm bài hay giải quyết bất kỳ lĩnh vực nào trong cuộc sống.

Nội dung này Tôi đã phát triển cho học sinh phát triển được phẩm chất phân tích thông tin và đánh giá mô hình kinh doanh từ đó nhận biết đặc điểm mô hình hộ kinh doanh. Từ phẩm chất này các em sẽ hình thành thói quen suy nghĩ trước khi làm bài hay giải quyết bất kỳ lĩnh vực nào trong cuộc sống.

b.Mô hình hợp tác xã và liên minh hợp tác xã

Gv dẫn dắt vấn đề : Hợp tác là phát huy điểm mạnh

Hạn chế điểm yếu của nhau. Ngày nay toàn cầu hóa, đều hợp tác để phát huy lợi thế so sánh. Vậy để hiểu vì sao cần hợp tác Cô mời cả lớp tìm hiểu thông tin sau:

Bước 1: GV đưa ra ví dụ HS thảo luận theo nhóm

- GV trình chiếu cho HS quan sát một số hình ảnh về hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và cả thông tin trong SGK (trang

41)



- GV hướng dẫn 4 nhóm HS thảo luận nhóm đôi và rút ra kết luận:

Nhóm 1: Hợp tác xã là gì?

Nhóm 2 : Nêu đặc điểm của hợp tác xã.

Nhóm 3: Liên hiệp hợp tác xã là gì?

Nhóm 4: Nêu đặc điểm của liên hiệp hợp tác xã.

Bước 2: Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ

- HS thực hiện nhiệm vụ vào Phiếu học tập số 1:

Nêu ưu điểm, nhược điểm của hợp tác xã.

(Kết quả Phiếu học tập số đính kèm phía dưới hoạt động)

- GV mở rộng kiến thức:

+ Hợp tác xã là mô hình sản xuất đã tồn tại từ lâu và được khuyến khích phát triển ở Việt Nam, tồn tại song hành cùng với các loại hình doanh nghiệp tại Việt Nam. Đây là mô hình rất được khuyến khích vì tạo được nhiều việc làm cho người nông dân, góp phần vào việc ổn định xã hội.

Bước 3: HS báo cáo nhiệm vụ học tập

Sau khi đọc thông tin cho HS thấy những ý sau :

Có câu nói nếu bạn muốn đi gần hãy đi một mình.

Nếu bạn muốn đi xa cần có đồng đội.

Chúng em thấy Hợp tác xã và liên minh hợp tác xã là điển hình

- Hợp tác xã Đoàn kết gồm có 9 thành viên.

- Hoạt động của hợp tác xã dựa trên nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lí.

- **Ưu điểm** : mô hình hợp tác xã so với mô hình hộ sản xuất kinh doanh là có sự tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau từ đó tăng năng suất và đảm bảo giá bán ổn định.

Cụ thể Anh T phải liên kết với các hộ gia đình khác vì anh T gặp khó khăn trong việc huy động vốn và năng suất chưa cao do quy mô sản xuất nhỏ, anh T khi tham gia Hợp tác xã Đoàn kết đã giải quyết hết các vấn đề này.

Từ đó Hs nhóm khái quát nội dung hợp tác xã như sau :

Bước 3 : Đánh giá của GV

GV đã truyền cảm hứng năng lực tốt nên nhóm tìm ra đầy đủ kiến thức.

Đánh giá của GV: Phần nội dung này tôi đã hình thành và phát triển cho học sinh năng lực có trách nhiệm tự tìm kiến thức, giao tiếp, phân tích, khái quát đặc biệt các thành viên cùng nhau xây dựng bài, đó năng lực hợp tác rất hiệu quả.

C. Mô hình doanh nghiệp

Bước 1: Cho HS tìm hiểu thế nào là doanh nghiệp

Đặc điểm nhận biết doanh nghiệp

- GV yêu cầu HS liên hệ thực tế: Nêu tên một số doanh nghiệp lớn tại Việt Nam mà em biết. (Gợi ý: Công ty cổ phần vàng bạc đá quý DOJI, Ngân hàng thương mại Á Châu, Công ty cổ phần FPT,...).

- GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, đọc thông tin và hình ảnh về doanh nghiệp X SGK tr.42 và trả lời câu hỏi:

Em hãy nêu những biểu hiện tính hợp pháp và tính tổ chức của doanh nghiệp X.



- GV
trình
chiếu
cho
HS
quan
sát
một
số



hình ảnh về doanh nghiệp:

+ Doanh nghiệp là gì? Doanh nghiệp có đặc điểm gì?

Bước 2: HS xem thông tin GV cung cấp suy nghĩ và trả lời cá nhân

- *Doanh nghiệp có tên riêng, có tài sản, có trụ sở, được đăng ký thành lập*
- *Mục đích DN là kinh doanh*

**Đặc điểm :*

- *Mục đích kinh doanh để tạo lợi nhuận qua sản xuất, mua bán hàng hóa hay dịch vụ.*
- *Có tính hợp pháp, có tư cách pháp nhân*
- *Có tổ chức, cơ cấu nhân sự, trụ sở giao dịch tài sản riêng*

Bước 3: GV đánh giá kết quả

HS đã tập trung lắng nghe nên nắm bài tốt, tự tin trình bày lưu loát thông tin, còn lập luận rất chặt chẽ. Đó là kỹ năng tự chủ và hình thành phát triển ngôn ngữ thuyết trình.

GV gợi mở vấn đề để dẫn dắt HS vào tìm hiểu cụ thể các mô hình doanh nghiệp nước ta hiện nay. Theo Luật doanh nghiệp 2020, có 6 loại hình doanh nghiệp chính. Mỗi loại hình doanh nghiệp lại có ưu nhược điểm khác nhau, phụ thuộc vào nhu cầu, khả năng của cá nhân, tổ chức để lựa chọn mô hình thành lập phù hợp.

-GV để tìm hiểu các mô hình doanh nghiệp GV chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu về nhà tìm hiểu qua sách, mạng và thực hiện nhiệm vụ từ tiết trước:

Hoạt động báo cáo của các nhóm chuẩn bị ở nhà

+ Nhóm 1: Tìm hiểu doanh nghiệp tư nhân

Thế nào là doanh nghiệp tư nhân ?

Đặc điểm của doanh nghiệp tư nhân ?

+ Nhóm 2: Tìm hiểu về công ty hợp danh

Công ty hợp danh QT được thành lập bởi những ai?

Các thành viên hợp danh có quyền lợi và nghĩa vụ gì trong công ty?

Công ty hợp danh là gì ?

Nêu đặc điểm của công ty hợp danh.

+ Nhóm 3: Tìm hiểu về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là gì?

Nêu đặc điểm của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

+ Nhóm 4: Tìm hiểu về công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên:

Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên là gì?

Nêu đặc điểm của công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

+ Nhóm 5: Tìm hiểu về công ty cổ phần

Công ty cổ phần là gì

Nêu đặc điểm của công ty cổ phần.

+ Nhóm 6: Tìm hiểu về doanh nghiệp nhà nước

Doanh nghiệp nhà nước là gì?

Doanh nghiệp nhà nước có mấy loại?

Hoạt động: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện 6 nhóm lần lượt trình bày về một số mô hình doanh nghiệp.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét :

Với câu hỏi GV đưa ra rất trọng tâm, hướng dẫn các nguồn tìm kiếm để xây dựng và hoàn thiện nội dung được giao. Các nội dung này sẽ chăm lấy điểm thường xuyên.

- HS đã xây dựng cách làm việc: lập nhóm zalo thường xuyên tương tác để xây dựng, hình thành hoàn thiện dưới hình thức cavan hay Power Point hay làm đoạn phim ngắn sau đó tương tác câu hỏi tạo cảm không khí học vui vẻ, các em còn thiết kế dưới dạng game.
- Sản phẩm bài học thiết kế rất đa dạng về hình thức và phương pháp

Với phần nội dung GV chuyển giao cho HS về nhà tìm hiểu các mô hình doanh nghiệp, các em đã làm rất tốt. Đặc biệt dạy học theo phương pháp và kỹ thuật mới đã giúp cho các em phát triển được các phẩm chất cơ bản như : Có trách nhiệm, rất trung thực khi nhận mình làm được những gì và chưa làm tốt phần nhóm giao. Cô theo sát nhóm cũng thấy trong nhóm học sinh chia sẻ, hỗ trợ nhau (Nhóm chuẩn bị về doanh nghiệp tư nhân). Về năng lực thể hiện rất cụ thể ở từ tìm tòi kiến thức, tư liệu cho bài rất độc đáo và đúng nội dung bài học, đưa ra cách giải quyết vấn đề rất linh hoạt, phát triển được tin học trong soạn thảo, thuyết trình trước lớp rất tự tin, các bài trình chiếu rất đẹp hợp với dự ý nội dung của phần chuẩn bị, tiêu biểu nhóm tìm hiểu công ty Hợp Danh (các em đóng đoạn phim về tổ chức đấu giá đất). HS đã tạo ra một giờ học đầy năng lượng và có sức lan tỏa tinh thần đến các giờ học khác

GV chuẩn kiến thức như sau :

c) Mô hình doanh nghiệp

Doanh nghiệp tư nhân

Doanh nghiệp tư nhân là doanh nghiệp do một cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp.

- Đặc điểm:

+ Chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp là cá nhân chủ doanh nghiệp, có quyền tăng hoặc giảm vốn đầu tư, không tách bạch tài sản của chủ doanh nghiệp và tài sản của doanh nghiệp, không có tư cách pháp nhân.

+ Chủ doanh nghiệp là đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, toàn quyền Quyết định hoạt động kinh doanh, sử dụng lợi nhuận và chịu trách nhiệm vô hạn toàn bộ tài sản của doanh nghiệp và của chủ doanh nghiệp.

Công ty hợp danh

- Công ty hợp danh là doanh nghiệp có ít nhất 02 thành viên là chủ sở hữu chung, cùng nhau kinh doanh dưới một tên chung.

- Đặc điểm:

+ Thành viên hợp danh là người có trình độ chuyên môn và uy tín nghề nghiệp, có quyền ngang nhau trong quản lý công ty, tiến hành các hoạt động kinh doanh nhân danh công ty, cùng liên đới chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ của công ty.

+ Thành viên góp vốn có quyền được chia lợi nhuận theo tỉ lệ được quy định tại Điều lệ công ty; không được tham gia quản lý công ty và hoạt động kinh doanh nhân danh công ty.

+ Tạo được sự tin cậy của các bạn hàng, đối tác kinh doanh. Việc điều hành quản lý công ty không quá phức tạp.

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

Công ty TNHH MTV là doanh nghiệp do một tổ chức hoặc một cá nhân làm chủ sở hữu; chủ sở hữu công ty chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty.

- Đặc điểm:

+ Vốn điều lệ tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp là tổng giá trị tài sản do chủ sở hữu cam kết góp và ghi trong Điều lệ công ty.

+ Ít rủi ro hơn doanh nghiệp tư nhân, cơ cấu tổ chức đơn giản, chủ sở hữu toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty.

Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên

- Công ty TNHH hai thành viên trở lên là doanh nghiệp trong đó thành viên có thể là tổ chức, cá nhân; số lượng thành viên không vượt quá 50.

- Đặc điểm:

+ Công ty có tư cách pháp nhân, không

được quyền phát hành cổ phần để huy động vốn.

+ Thành viên chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn đã góp vào doanh nghiệp.

+ Ít gây rủi ro cho người góp vốn, việc quản lý, điều hành công ty không quá phức tạp.

Công ty cổ phần

- Công ty cổ phần là doanh nghiệp được hình thành bằng vốn đóng góp của nhiều người, vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần.

- Đặc điểm:

+ Cổ đông có thể là tổ chức, cá nhân, chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn đã góp vào doanh nghiệp.

+ Có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, có quyền phát hành chứng khoán.

+ Mức độ rủi ro của các cổ đông không cao, cơ cấu vốn linh hoạt, khả năng huy động vốn cao.

Doanh nghiệp nhà nước

- Doanh nghiệp nhà nước: là tổ chức kinh doanh do Nhà nước thành lập hoặc tham gia thành lập đầu tư trên 50% vốn điều lệ và quản lý hoặc tham gia quản lý với tư cách chủ sở hữu.

- Doanh nghiệp nhà nước gồm có hai loại:

+ Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ: công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

+ Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần.

Đánh giá của GV về sản phẩm giao về nhà HS chuẩn bị

Phần áp dụng Sáng kiến mang lại cho HS cả hai lớp năng lực tìm tòi, tự học, có trách nhiệm khi cô giao bài và dưới sự phân công phân việc của nhóm.

Đặc biệt các em đã biết giải quyết những vướng mắc đi tham gia tìm hiểu kiến thức cũng như phần công nghệ. Các em đã hỗ trợ nhau để hoàn thiện bài và có những sản phẩm trình chiếu đẹp mắt, kiến thức đầy đủ và phong phú.

Kết quả Phiếu học tập số 1

HỢP TÁC XÃ	
ƯU ĐIỂM	NHUỢC ĐIỂM
- Hoạt động theo tiêu chí dân chủ và bình đẳng: Mỗi thành viên tham gia HTX đều có quyền lợi như nhau, bình đẳng trong mọi hoạt động không phụ thuộc vào vốn góp hay phần đóng góp vào HTX. - Có tư cách pháp nhân như có con dấu, điều lệ và có quyền tự do quyết định mọi hoạt động dưới sự quản lý của pháp luật Việt Nam. - Không giới hạn số lượng thành viên tối đa tham gia vào HTX.	- Các xã viên có phần vốn góp nhiều hơn sẽ có tâm lý so sánh và thua thiệt khi quyền biểu quyết và quyết định của người tham gia HTX là như nhau. - Là một loại hình không được đề cao ở khả năng huy động vốn vì quyền lợi của các thành viên là ngang nhau và chủ yếu huy động từ các thành viên góp vốn hoặc chính sách của Nhà nước. - Việc quản lý một tập thể hàng trăm, hàng nghìn con người là một vấn đề khó khăn của người quản lý và kiểm soát hoạt động của HTX.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập sau

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS củng cố tri thức vừa khám phá; rèn luyện khả năng xử lý tình huống; liên hệ thực tế nhằm điều chỉnh ý thức, hành vi của bản thân với những vấn đề có liên quan vai trò của hoạt động sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, thực hiện câu hỏi bài tập 1, 2, 3 phần Luyện tập SGK tr.46, 47 ;

HS vận dụng kiến thức đã học, liên hệ thực tế và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập:

- HS đồng tình hoặc không đồng tình với ý kiến SGK đưa ra, nêu lí do.
- HS nhận biết được điểm khác nhau của các mô hình sản xuất kinh doanh.
- HS nêu được lời khuyên cho các nhân vật trong tình huống.

d. Tổ chức hoạt động:

Nhiệm vụ 1:

Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào sau đây? Vì sao ?

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập dưới hình thức trả lời trắc nghiệm nhanh.

Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào sau đây? Vì sao?

- a. Sản xuất kinh doanh góp phần làm giảm tệ nạn xã hội.
- b. Kinh doanh phát triển làm hạn chế các nghề truyền thống ở địa phương.
- c. Kinh doanh trực tuyến không đòi hỏi phải đầu tư nhiều nhà xưởng và trí tuệ.
- d. Sản xuất kinh doanh góp phần quan trọng để thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- Các nhóm HS vận dụng kiến thức đã học, liên hệ thực tế và trả lời câu hỏi.
- GV mời đại diện cá nhân trả lời

Đáp án

- a. Đồng tình, vì phát triển sản xuất kinh doanh sẽ tạo được nhiều việc làm, thu nhập ổn định, giảm bớt đi nguyên nhân dẫn đến những tệ nạn xã hội như trộm cắp, cờ bạc,...
- b. Không đồng tình, vì phát triển sản xuất kinh doanh ở địa phương tạo cơ hội cho những ngành nghề truyền thống được phát huy vì có sẵn kinh nghiệm, thị trường,...
- c. Ý kiến này có ý đúng, vì kinh doanh trực tuyến không cần nhiều nhà xưởng nhưng có ý chưa đúng, vì vẫn rất cần phải có trí tuệ, kinh doanh dưới hình thức nào cũng cần có trí tuệ.
- d. Đồng tình, vì sản xuất kinh doanh có vai trò tạo ra của cải thoả mãn nhu cầu xã hội, tạo việc làm, tăng thu nhập, ổn định đời sống xã hội.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá các HS được khuyến khích nhanh mắt, trí tuệ phản ứng nhanh, nên HS đã giơ tay phát biểu rất nhanh.

Nhiệm vụ 2: Em hãy cùng các bạn trong nhóm thảo luận để nhận biết điểm khác nhau của các mô hình sản xuất kinh doanh

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia lớp thành 5 nhóm, phân công mỗi nhóm thảo luận nêu điểm khác nhau giữa các mô hình sản xuất kinh doanh ở một ý trong bài tập: Em hãy cùng các bạn trong nhóm thảo luận để nhận biết điểm khác nhau của các mô hình sản xuất kinh doanh:

- a. Mô hình hộ sản xuất kinh doanh và doanh nghiệp tư nhân.
- b. Mô hình hộ sản xuất kinh doanh và hợp tác xã.
- c. Doanh nghiệp tư nhân với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
- d. Doanh nghiệp tư nhân và công ty hợp danh.
- e. Công ty cổ phần và công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- Các nhóm HS vận dụng kiến thức đã học, liên hệ thực tế và trả lời câu hỏi.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận ý của nhóm mình phải đạt ý cơ bản sau:

a. Mô hình hộ sản xuất kinh doanh và doanh nghiệp tư nhân

- Chủ thể thành lập: Doanh nghiệp tư nhân do một cá nhân có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, có thể là công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài còn hộ kinh doanh do cá nhân là công dân Việt Nam, một nhóm người, một hộ gia đình.
- Quy mô: Doanh nghiệp tư nhân không giới hạn quy mô, vốn, không giới hạn số lượng lao động còn hộ kinh doanh thì số lượng lao động không quá 10 người.
- Địa điểm kinh doanh: Doanh nghiệp tư nhân được mở nhiều địa điểm, chi nhánh còn hộ kinh doanh không được mở nhiều địa điểm kinh doanh.
- Cơ quan có thẩm quyền đăng ký kinh doanh: Doanh nghiệp tư nhân đăng ký kinh doanh cấp tỉnh (sở kế hoạch và đầu tư) còn hộ kinh doanh đăng ký kinh doanh cấp huyện (phòng kế hoạch và đầu tư).
- Con dấu: Doanh nghiệp tư nhân có con dấu riêng còn hộ kinh doanh không có con dấu.

b. Mô hình hộ sản xuất kinh doanh và hợp tác xã

- Đối tượng được đăng ký tham gia: Hộ kinh doanh gồm cá nhân, hộ gia đình là công dân Việt Nam còn hợp tác xã có thêm tổ chức, người nước ngoài.
- Quyền hạn đăng ký tham gia: Hộ chỉ được đăng ký một hộ kinh doanh cá thể duy nhất trên lãnh thổ Việt Nam trong khi hợp tác xã có thể đăng ký trở thành thành viên của nhiều liên hiệp hợp tác xã.
- Quyền hạn quyết định của thành viên: do chủ hộ kinh doanh hoặc theo thoả thuận giữa các thành viên trong hộ gia đình còn hợp tác xã thì các thành viên có quyền bình đẳng trong mọi quyết định hoạt động của hợp tác xã.
- Người đại diện theo pháp luật của hộ là Chủ hộ kinh doanh còn hợp tác xã là Chủ tịch hội đồng quản trị.

- Cơ cấu quản lý tổ chức: Hộ thì do chủ hộ tự tổ chức còn hợp tác xã do đại hội thành viên, có hội đồng quản trị, giám đốc, ban kiểm soát,...
- Tư cách pháp nhân: hộ không có tư cách pháp nhân nhưng hợp tác xã thì có.
- Quyền và trách nhiệm tài sản: Hộ phải chịu trách nhiệm vô hạn về tài sản còn hợp tác xã chịu trách nhiệm hữu hạn theo số tài sản đóng góp của các thành viên.
- Con dấu: Hộ không có con dấu, còn hợp tác xã có con dấu.

c. Mô hình doanh nghiệp tư nhân và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

- Quyền và trách nhiệm tài sản: Chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty (trách nhiệm hữu hạn) còn chủ sở hữu doanh nghiệp tư nhân chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp (trách nhiệm vô hạn).
- Vốn điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là tổng giá trị tài sản do chủ sở hữu góp trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chủ sở hữu công ty phải chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn cho công ty còn vốn của doanh nghiệp tư nhân do chủ doanh nghiệp tự bỏ ra kinh doanh không cần phải chuyển quyền sở hữu vào tài sản của công ty.
- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có tư cách pháp nhân còn doanh nghiệp tư nhân không có tư cách pháp nhân.

d. Mô hình doanh nghiệp tư nhân và công ty hợp danh

- Doanh nghiệp tư nhân do một cá nhân làm chủ sở hữu và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về hoạt động của doanh nghiệp, còn công ty hợp danh do ít nhất hai cá nhân là đồng chủ sở hữu công ty và được gọi là thành viên hợp danh, cùng nhau chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về nghĩa vụ của công ty. Ngoài thành viên hợp danh, công ty có thể có thành viên góp vốn. Thành viên góp vốn có thể là cá nhân, tổ chức và chỉ phải chịu trách nhiệm trong phạm vi vốn góp.

- Doanh nghiệp tư nhân không có tư cách pháp nhân trong khi công ty hợp danh có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- Doanh nghiệp tư nhân không có sự tách bạch giữa tài sản của doanh nghiệp và tài sản của chủ sở hữu, chủ sở hữu có quyền tăng hoặc giảm vốn đầu tư của mình vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong khi các thành viên hợp danh phải thực hiện chuyển quyền sở hữu tài sản vốn góp cho công ty.

e. Mô hình công ty cổ phần và công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên

- Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có số lượng thành viên từ 02 đến 50 người trong khi công ty cổ phần phải có tối thiểu 03 thành viên là chủ sở hữu và không giới hạn số lượng thành viên tối đa.
- Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có cơ cấu tổ chức quản lý bao gồm: hội đồng thành viên, giám đốc hoặc tổng giám đốc và ban kiểm soát trong khi công ty cổ phần có cơ cấu tổ chức: đại hội đồng cổ đông, hội đồng quản trị, ban kiểm soát và giám đốc hoặc tổng giám đốc.
- Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên chỉ được phát hành trái phiếu trong khi công ty cổ phần được phát hành cổ phiếu và trái phiếu.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang n

Nhiệm vụ 3: Em có lời khuyên gì cho các nhân vật trong những tình huống sau

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi và nêu yêu cầu cho HS: Em có lời khuyên gì cho các nhân vật trong những tình huống sau?
- a. Những ngày nông nhàn, anh C cùng nhiều thanh niên trong xã lên thành phố làm thuê. Lao động vất vả, phải sống xa nhà, tốn thêm chi phí thuê nhà trọ, ăn uống, xe cộ,...nhưng thu nhập cũng không được bao nhiêu. Mới đây, có người bà con khuyên anh

chọn một mô hình kinh doanh phù hợp để phát triển sự nghiệp ở quê, không lên thành phố làm thuê nữa.

Theo em, anh C có nên làm theo lời khuyên đó không? Vì sao?

b. N không chỉ học giỏi mà còn rất khéo tay, làm được nhiều loại bánh ngon. Nhà ở ngay gần chợ phố huyện, nhận thấy khả năng có thể kinh doanh để phát triển kinh tế gia đình, N có ý định sau khi tốt nghiệp phổ thông sẽ học thêm kĩ thuật làm bánh để mở cửa hàng chuyên kinh doanh bánh tại nhà. Tuy nhiên, nhiều bạn trong lớp khuyên N nên học đại học để có cơ hội kiếm được công việc tốt hơn.

Em có lời khuyên gì cho bạn N?

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- Các cặp đôi HS vận dụng kiến thức đã học, liên hệ thực tế và trả lời câu hỏi.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận:

+ Tình huống a là tình huống mở, có thể có ý kiến trái chiều, song gợi ý mong muốn là nên làm theo lời khuyên đó để thực hiện nguyên lí “li nông bất li hương” có thể không theo đuổi nghề nông nhưng không bỏ quê hương, vẫn có thể tìm được một mô hình kinh doanh phù hợp với bản thân và gia đình.

+ Tình huống b là tình huống mở, HS có nhiều ý kiến khác nhau, có thể là bạn theo học đại học ngành có liên quan để phát huy sở trường làm bánh, hoặc theo đuổi giấc mơ kinh doanh mở tiệm làm bánh không nhất thiết phải đi học đại học,...

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới nhằm tăng cường ý thức và kĩ năng thường xuyên vận dụng những điều

đã học để phát hiện và giải quyết các vấn đề liên quan đến việc nhận biết vai trò của sản xuất kinh doanh và lựa chọn mô hình sản xuất kinh doanh một cách chủ động, sáng tạo.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện câu hỏi bài tập 1, 2 phần Vận dụng SGK tr.47 và thực hiện nhiệm vụ.

c. Sản phẩm học tập:

- Bài giới thiệu dự định mô hình kinh doanh trong tương lai của bản thân hoặc gia đình.
- Bài viết chuẩn bị tham gia cuộc thi thuyết trình về sự đóng góp sản xuất kinh doanh đối với đời sống kinh tế - xã hội ở địa phương.

d. Tổ chức hoạt động:

- GV giao nhiệm vụ về nhà cho HS:
- + Em hãy viết bài giới thiệu dự định mô hình kinh doanh trong tương lai của bản thân hoặc gia đình và giới thiệu với các bạn.
- + Em hãy viết bài và chuẩn bị tham gia cuộc thi thuyết trình về sự đóng góp của sản xuất kinh doanh đối với đời sống kinh tế - xã hội ở địa phương.
- GV hướng dẫn HS:
- + HS viết bài giới thiệu dự định mô hình kinh doanh trong tương lai của bản thân hoặc gia đình, trong đó nêu rõ lí do vì sao em chọn mô hình đó và giới thiệu với các bạn trong lớp. Quy định dung lượng bài viết (trong hai trang), thời gian nộp bài. Khuyến khích bài giới thiệu có hình ảnh minh họa.
- + GV tổ chức cuộc thi thuyết trình về sự đóng góp của sx kinh doanh đối với đời sống kinh tế - xã hội ở địa phương. GV hướng dẫn HS viết bài và đăng kí tham gia cuộc thi.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS liên hệ thực tiễn, liên hệ bản thân và sưu tầm tư liệu để thực nhiệm vụ học tập.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS báo cáo kết quả vào đầu giờ của tiết học sau.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, kết thúc tiết học.

*** Hướng dẫn về nhà**

- Ôn lại nội dung kiến thức đã học.
- Trả lời câu hỏi 3 phần Luyện tập SGK tr.47.
- Làm bài tập Bài 7 – Sách bài tập Giáo dục kinh tế & pháp luật 10.
- Đọc và tìm hiểu trước Bài 8: Tín dụng và vai trò của tín dụng trong đời sống.

Phiếu học tập

Trường THPT PHẠM HỒNG THÁI.

Lớp:.....

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Bài 7: Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh.

Thời gian thảo luận: 5 phút

Nhóm:.....

Câu hỏi: Nêu ưu điểm, nhược điểm của hợp tác xã.

Ưu điểm	Nhược điểm

5. Khảo sát thực trạng học sinh sau khi áp dụng dạy học mới

Xây dựng đề kiểm tra sau tiết học theo đánh giá theo hướng phát triển theo năng lực và phẩm chất

Đề Kiểm tra 15 phút lớp 10 D2, 10D3

Câu 1. Ở nước ta hiện nay có những mô hình sản xuất kinh doanh nào ?

- A. DN Nhà nước, Hợp tác xã. tư nhân, hộ gia đình và các mô hình doanh nghiệp.
- B. Nhà nước, tập thể, cá thể tiểu chủ, tư bản nhà nước, có vốn đầu tư nước ngoài.
- C. Nhà nước, tập thể, tư bản tư nhân, tư bản nhà nước, có vốn đầu tư nước ngoài.
- D. Nhà nước, tập thể, cá thể tiểu chủ, tư bản tư nhân, tư bản nhà nước, có vốn đầu tư nước ngoài.

Câu 2. Mô hình sản xuất kinh doanh này có từ lâu đời, nhưng không phổ biến như doanh nghiệp.

- A. doanh nghiệp nhà nước.
- B. công ty nhà nước.
- C. tài sản thuộc sở hữu tập thể.
- D. hợp tác xã.

Câu 3. Mô hình doanh nghiệp nhà nước dựa trên hình thức sở hữu nào dưới đây?

- A. Nhà nước.
- B. Tư nhân.
- C. Tập thể.
- D. Hỗn hợp.

Câu 4. Hợp tác xã sản xuất và kinh doanh đồ gốm Bát Tràng thuộc mô hình sản xuất kinh doanh nào?

- A. DN Tư bản tư nhân.
- B. Tư bản nhà nước.
- C. Hợp tác xã.
- D. DN Nhà nước

Câu 5. VINGROUP là tập đoàn thuộc mô hình doanh nghiệp nào ?

- A. nhà nước.
- B. tư bản tư nhân.
- C. tư bản Nhà nước.
- D. có vốn đầu tư nước ngoài.

Câu 6. Mô hình nào bao gồm các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ dự trữ quốc gia, các quỹ bảo hiểm, tài sản nhà nước có thể đem vào sản xuất kinh doanh?

- A. Mô hình hợp tác xã.
- B. Doanh nghiệp tư nhân.
- C. Công ty cổ phần.
- D. DN nhà nước.

Câu 7. TH true milk là mô hình doanh nghiệp nào?

- A. Tư bản nhà nước.
- B. Tư bản tư nhân.
- C. Vốn đầu tư nước ngoài.
- D. Nhà nước.

Câu 8. Anh P đầu tư xây dựng trang trại trồng cam chất lượng cao để xuất khẩu. Mô hình sản xuất của anh thuộc thành phần kinh tế nào?

- A. Gia đình.
- B. Tư nhân.
- C. Hợp tác xã.
- D. Tập thể.

Câu 9. Bốn người bạn cùng tốt nghiệp đại học mà chưa có việc làm đúng ngành nghề được đào tạo. U chán nản không làm gì mà chỉ ở nhà sống nhờ gia đình. V quyết định về quê trồng sầu. Chị Y tạm thời làm cho công ty tư nhân chấp nhận làm trái ngành. Chị K lại sống bằng nghề tổ chức ghi số đề và cho vay nặng lãi. Những ai dưới đây thể hiện trách nhiệm của công dân đối với việc tham gia vào mô hình doanh nghiệp?

- A. Chị U và Y.
- B. Chị Y và anh V.
- C. Chị K.
- D. Chị U, chị K và chị Y.

Câu 10. Gia đình ông A mở cơ sở sản xuất nước mắm bằng nguồn vốn của gia đình. Sau 2 năm kinh doanh có hiệu quả, gia đình ông quyết định mở rộng quy mô sản xuất và thuê thêm 2 nhân công phụ giúp sản xuất. Vậy cơ sở sản xuất của ông A thuộc mô hình doanh nghiệp nào?

- A. Kinh tế tập thể.
- B. Kinh tế tư nhân.
- C. Kinh tế Nhà nước.
- D. Kinh tế cá thể, tiểu chủ.

Mức độ	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
Câu	5	3	1	1

6. Hiệu quả của sáng kiến sau khi áp dụng SKKN

Tổng số số của 10D2 có 45 HS. Lớp 10D3 có 45 HS

10D2	Điểm 9-10 Tỷ lệ 90 %	Điểm 8 Tỷ lệ 9%	Điểm 7 Tỷ lệ 1%	Dưới 7 Không
10D3	Điểm 9-10 Tỷ lệ 89 %	Điểm 8 Tỷ lệ 11%	Không có HS đạt 7 và dưới 7	

Kết quả của 2 lớp rất tốt qua bài kiểm tra, so với lớp chưa áp dụng SKKN thì kết quả HS đạt kết quả bài kiểm tra trên thấp hơn rất nhiều

Cụ thể: Điểm 9-10 chỉ đạt 5%, điểm 8 chiếm 75%, còn lại 30% điểm 6 đến dưới 6

Đánh giá từ lợi ích thu được hoặc dự kiến thu được sau khi áp dụng SK của Tôi

Đánh giá từ lợi ích thu được hoặc dự kiến thu được sau khi áp dụng SK của tổ chức hay giáo viên khác đã tham gia áp dụng SK lần đầu, kể cả dùng thử

Hiệu quả của sáng kiến kinh nghiệm.

-Sau khi thực hiện tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong môn GD Kinh tế và Pháp luật tại lớp 10D2, 10D3 trường Trung học phổ thông Phạm Hồng Thái – Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

-Kết quả thu được biểu hiện tiến bộ rõ rệt ở 5 Phẩm chất và 10 năng lực, biểu hiện rất cụ thể trong giờ học và thái độ với môn học của các em học sinh ở lớp thực nghiệm so với lớp 10D1 chưa áp dụng. Các em ở lớp thực nghiệm có ý thức tự giác học bài, biết cùng nhau xây dựng ý thức học tập, nề nếp nội quy thực hiện rất nghiêm túc. Những hành động thân thiện giúp đỡ nhau trong học tập, với nhiệm vụ được Cô giao được đón nhận rất nhanh và vui vẻ... đã trở nên quen thuộc. Nhiều em tỏ thái độ phê phán với những hành vi lười biếng trong học tập hay đi học muộn của một vài học sinh chậm tiến bộ.

- Với phẩm chất hình thành và năng lực được duy trì đến nay được ba tháng của các em đã thành thói quen đúng như tâm lý học đã chứng minh. Nếu những năng lực đó duy trì trong vòng thời gian dài nó trở nên bền vững.

- Để khẳng định chắc chắn hơn, qua kiểm tra đánh giá tỉ lệ học sinh có bài kiểm tra đạt điểm khá, giỏi cao hơn khi so sánh hai thời kì trước và sau khi áp dụng Sáng kiến Phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh :

III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Dạy học phát triển phẩm chất và năng lực là phù hợp với thời đại 4.0 là điều cần thiết để các em có thể phát huy được năng lực và phẩm chất trong ứng xử, trong làm việc với bản thân, gia đình và xã hội. Để thực hiện hiệu quả dạy học Phát triển phẩm chất và năng lực của HS này, nhà trường đã chỉ đạo việc xây dựng đổi mới phương pháp và kỹ thuật dạy học đến từng bộ môn học để phát huy được năng lực vốn có của con người, phẩm chất tốt đẹp của thế hệ trẻ các học sinh, góp phần đáp ứng cho thời đại mới. Song song với đó, với vị trí của một giáo viên trực tiếp dạy môn GD Kinh tế và Pháp luật của nhà trường, tôi đã nghiên cứu đưa ra phương pháp **“Phát triển phẩm chất và năng lực người học ”** một cách có hiệu quả.

2. Khuyến nghị

Để áp dụng giải pháp nói riêng, thực hiện nhiệm vụ môn học nói chung tôi mạnh dạn đề xuất một số ý kiến sau:

- Các cấp quản lí cần có biện pháp quan tâm, động viên khích lệ hơn đối với giáo viên dạy GD Kinh tế và Pháp luật nói riêng và giáo viên nói chung để họ thêm lạc quan tự tin. Đổi chế độ, chính sách tiền lương, thu nhập đối với giáo viên GD Kinh tế và Pháp luật để họ hoàn thành tốt hai nhiệm vụ vừa đánh giá cho điểm vừa giáo dục về kĩ năng, thái độ hành vi của học sinh.
- Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ giáo viên dạy GD Kinh tế và pháp luật để họ không bị lạc hậu về công nghệ và kiến thức mới, chương trình mới.

- Tăng cường thiết bị dạy học, đầu tư máy chiếu, ti vi và tài liệu tham khảo cho bộ môn.
- Đầu tư phòng học Steam để HS có thể tới các phòng học hoặc báo cáo chuyên đề.

Hà Nội, ngày 14 tháng 03 năm 2023

XÁC NHẬN CỦA LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

NƠI TÁC GIẢ CÔNG TÁC

(Ký tên, đóng dấu)

TÁC GIẢ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lê Thị Thanh Huyền

Nhóm 1: Doanh nghiệp tư nhân

Ngọc Mai – 10D1

+



NỘI DUNG

01

KHÁI NIỆM

Thế nào là doanh nghiệp tư nhân?

02

ĐẶC ĐIỂM

Doanh nghiệp tư nhân có đặc điểm gì?

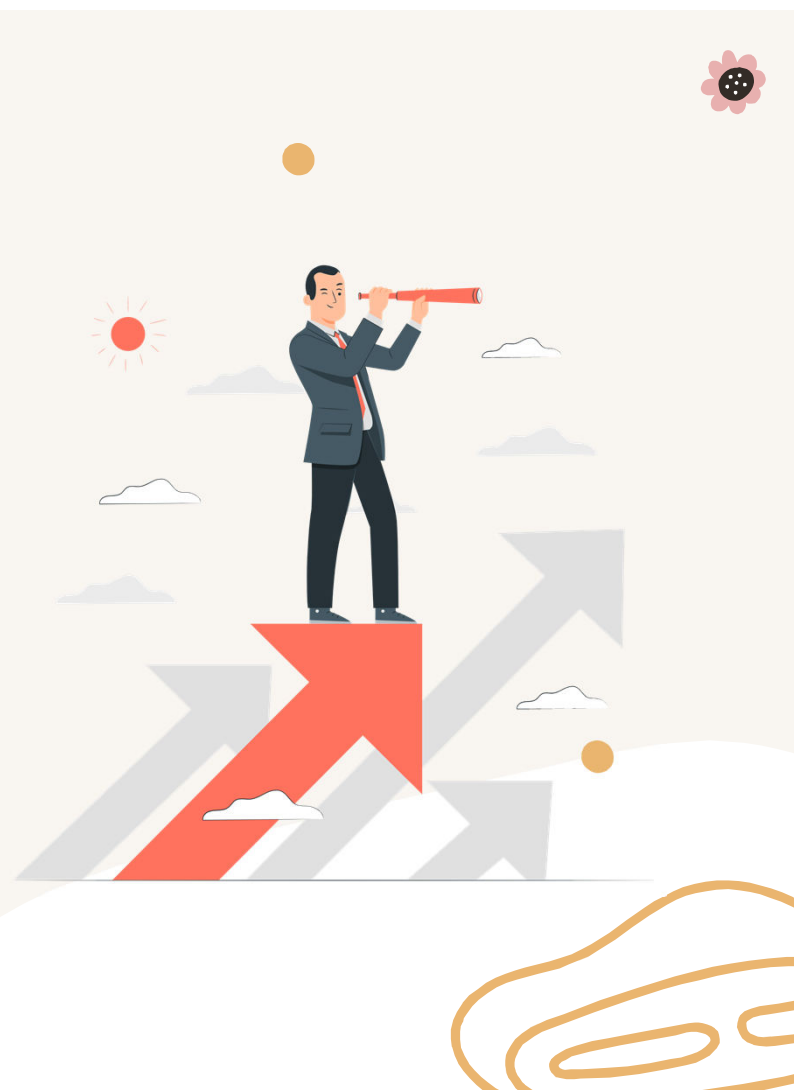
+

03

LUYỆN TẬP, Củng cố

01

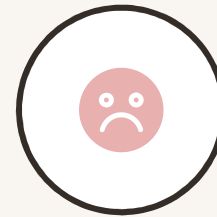
KHÃI NIỆM



Khái niệm



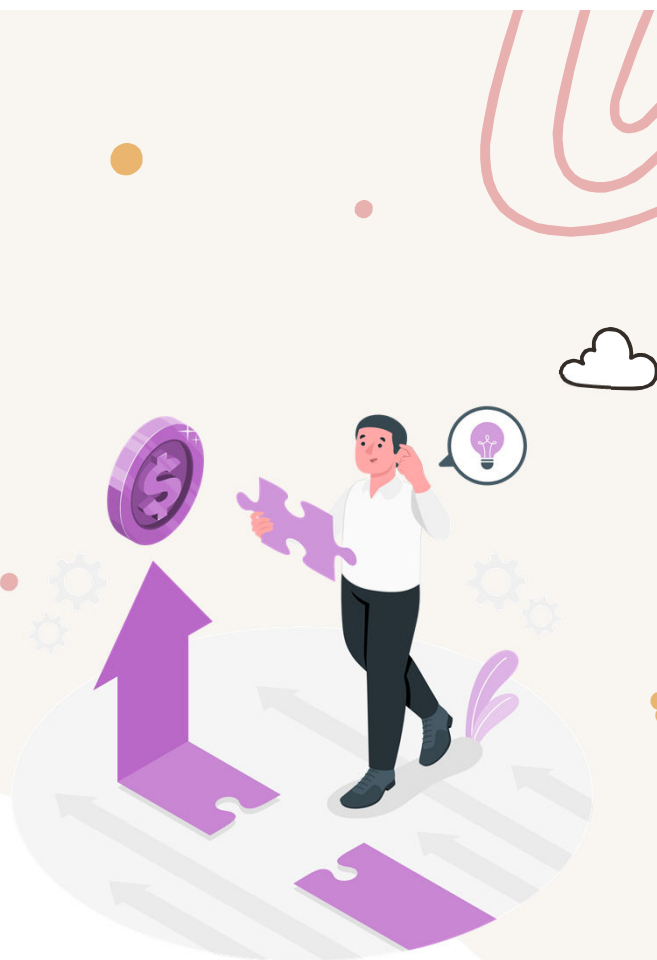
DOANH NGHIỆP DO 1 CÁ
NHÂN LÀM CHỦ



CÁ NHÂN TỰ CHỊU TRÁCH
NHIỆM BẰNG TOÀN BỘ TÀI
SẢN CỦA MÌNH VỀ MỌI HOẠT
ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

02

ĐẶC ĐIỂM





- ⌚ *Chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp là cá nhân chủ doanh nghiệp, có quyền tăng hoặc giảm vốn đầu tư.*
- ⌚ *Không tách bạch tài sản của chủ doanh nghiệp và tài sản của doanh nghiệp*
- ⌚ *Không có tư cách pháp nhân.*

Chủ doanh nghiệp là đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, toàn quyền quyết định hoạt động kinh doanh, sử dụng lợi nhuận và chịu trách nhiệm vô hạn toàn bộ tài sản của doanh nghiệp và của chủ doanh nghiệp.



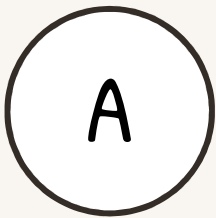
03

LUYỆN TẬP,
CỦNG CỐ

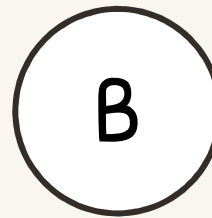




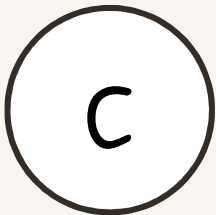
Phương án nào sau đây là một trong những đặc điểm của doanh nghiệp tư nhân?



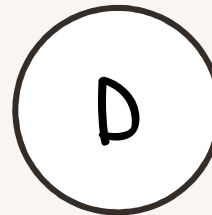
CHỈ CÓ MỘT CHỦ SỞ
HỮU DUY NHẤT.



CÓ NHIỀU CHỦ SỞ HỮU
CÙNG LÚC.



PHÁT TRIỂN DỰA TRÊN
VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI.

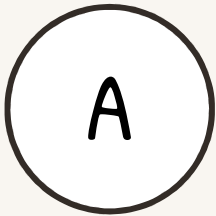


THỊ TRƯỜNG ẢNH HƯỞNG
NHỎ HẸP.

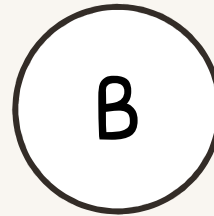




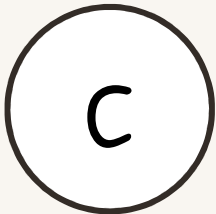
Tổ chức do một cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp được gọi là gì?



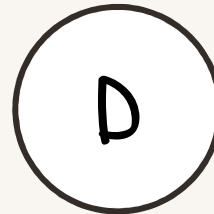
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU
HẠN MỘT THÀNH VIÊN.



CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU
HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN.



Công ty cổ phần.



DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN.

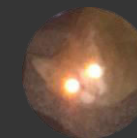






TỔ 4



[Gmail](#)[Images](#)

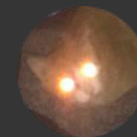
Thành viên

Làm slides	Tìm kiếm thông tin
Đào Hải Nam Nguyễn Gia Nam	Hoàng Uyển Nhi Nguyễn Hoàng Hưng Lương Linh Trung Hiếu Lâm Mạnh Hiếu Lê Quang Minh Nguyễn Gia Nam Giáp Hoàng Minh Gia Huy Thanh Hà Thanh Hường



Gmail

Images



TỔ 4



TÌM HIỂU VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN



 Your Team



NỘI DUNG

Thế nào là công ty cổ phần

Đặc điểm của công ty cổ phần

Vai trò công ty cổ phần với nền KT



Định nghĩa





Định nghĩa

Công ty cổ phần là doanh nghiệp được hình thành bằng vốn đóng góp của nhiều người, vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần.





“

Đặc điểm

”





Đặc điểm:

- + Cổ đông có thể là tổ chức, cá nhân, chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn đã góp vào doanh nghiệp.
- + Có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, có quyền phát hành chứng khoán.
- + Mức độ rủi ro của các cổ đông không cao, cơ cấu vốn linh hoạt, khả năng huy động vốn cao.





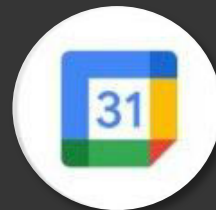
Vai trò

Đây là công ty có nguồn vốn huy động lớn, sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực khác nhau. Nên tạo ra công ăn việc làm lớn cho người lao động, đóng góp nhiều cho nền kinh tế quốc dân

Cô ty có quyền tham gia vào sản chứng khoán nên tăng giá trị nhanh chóng và có thể tham gia thị trường đầu tư lớn

Công ty cổ phần được nhà nước tôn trọng, tạo điều kiện phát triển .





TỔ 4

Thanks For Watching!

